

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/DS-ST  
Ngày: 04/7/2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Đồi và bà Phạm Thị Bích Lệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 26/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-DS ngày 24/5/2024 và Thông báo số 12/TB-TA ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, đối với các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ha, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt bà H, bà L; vắng mặt ông Ha.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị H trình bày:

Nguyên trước đây bà H với vợ chồng ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L có quan hệ họ hàng với nhau. Vào khoảng năm 2015 bà Nguyễn Thị L có vay mượn của bà H với số tiền là 70.000.000 đồng. Tại giấy mượn tiền ghi ngày 01/7/2018 thể hiện

bà Nguyễn Thị L mượn bà H số tiền 320.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất, thời gian trả nợ và bà L có thể chấp cho bà H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 249972 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 08/7/2013 theo thửa đất số 89, tờ bản đồ số 23, diện tích 91,2m<sup>2</sup> và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 066131 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 23/10/2015 theo thửa đất số 308, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.021m<sup>2</sup> đều mang tên ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L nhưng đến nay vợ chồng bà Lệ và ông Hai vẫn chưa trả cho bà Hằng số tiền đã nợ.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai bà H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Ha và Nguyễn Thị L phải trả cho bà Trần Thị H với số tiền nợ là 512.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 320.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến tháng 6/2023 với số tiền là 192.000.000 đồng. Sau đó tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 29/3/2024 và tại phiên tòa hôm nay bà H tự nguyện thay đổi lời khai là không yêu cầu tính lãi suất.

Qua quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án thì bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu trả số tiền gốc là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Nay bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Ha và Nguyễn Thị L phải trả cho bà Trần Thị H với số tiền gốc là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị L trình bày:*

Vợ chồng bà L và ông Ha với bà H có quan hệ họ hàng với nhau nên vào năm 2015 tôi mượn bà Trần Thị H với số tiền 70.000.000 đồng và có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng số BP 249972 do UBND huyện Bắc Bình cấp ngày 08/7/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L. Đến năm 2016 tôi tiếp tục mượn bà Trần Thị H với số tiền là 10.000.000 đồng và có thể chấp thêm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng số BX 066131 do UBND huyện Bắc Bình cấp ngày 23/10/2015 mang tên ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L. Tổng cộng hai đợt mượn của bà Trần Thị H với số tiền là 80.000.000 đồng.

Khi mượn thì hai bên có thống nhất và thỏa thuận trả lãi hàng tháng 3.000.000 đồng/tháng nên tôi có trả lãi hàng tháng từ năm 2015 đến năm 2020 với số tiền là 3.000.000 đồng.

Tại giấy mượn tiền ghi ngày 01/7/2018 thể hiện bà Nguyễn Thị L mượn bà H số tiền 320.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất, thời gian trả nợ và bà L có thể chấp cho bà H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 249972 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 08/7/2013 theo thửa đất số 89, tờ bản đồ số 23, diện tích 91,2m<sup>2</sup> và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 066131 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 23/10/2015 theo thửa đất số 308, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.021m<sup>2</sup> đều mang tên ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L.

Nay bà Trần Thị H yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ha phải trả tổng cộng số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) thì bà Nguyễn Thị L đồng ý trả số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho bà Trần Thị H.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Ha vắng mặt không rõ lý do nên ông Hai không trình bày hay bổ sung tài liệu gì thêm.*

\* Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị H yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ha phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) cho bà Trần Thị H, bởi vì: Tuy quá trình làm việc và biên bản hòa giải vào ngày 07/12/2023 bà Nguyễn Thị L đã thừa nhận và đồng ý trả số tiền gốc là 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) nhưng tại phiên tòa hôm nay do thấy hoàn cảnh vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ha rất khó khăn, với lại hiện nay ông Nguyễn Ha đang bị tai biến nhẹ nên bà Trần Thị H tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện một phần. Nay bà Trần Thị H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Trần Thị H với số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất nên yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

\* Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị L thông nhất và đồng ý trả cho bà Trần Thị H số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và không tính lãi suất.

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Xét thấy quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay theo giấy mượn tiền vào ngày 01/7/2018 hai bên có xác nhận nợ với số tiền là 320.000.000 đồng nhưng nguyên đơn bà Hằng cho rằng bà L, ông Ha khó khăn nên tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Lê, ông Hai trả số tiền 300.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị L cũng thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà H với số tiền 300.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

Riêng Đối với 02 giấy CNQSDĐ số BP 249972 do UBND huyện Bắc Bình cấp ngày 08/7/2013 và giấy CNQSDĐ số BX 066131 do UBND huyện Bắc Bình cấp ngày 23/10/2015, bà Nguyễn Thị L đưa cho bà Trần Thị H để làm tin, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L và ông Ha không có ý kiến, không có yêu cầu phản tố đối với việc bà H đang giữ 02 giấy CNQSDĐ nêu trên nên không xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 275, Điều 436 và Điều 466 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-

QH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ha có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền còn nợ 300.000.000 đồng.

+ Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ha có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền còn nợ 300.000.000 đồng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm có mặt bà Trần Thị H và Nguyễn Thị L. Bị đơn ông Nguyễn Ha đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bị đơn bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ha phải trả số tiền nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền đã vay là 320.000.000 đồng từ năm 2015 đến năm 2021, có thể hiện giấy mượn tiền giữa hai bên, bà Nguyễn Thị L thừa nhận có nợ của bà Trần Thị H với số tiền là 320.000.000 đồng.

Qua quá trình làm việc, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Ha phải trả cho bà Trần Thị H với số tiền 300.000.000 đồng thì bà Nguyễn Thị L thống nhất và đồng ý trả cho bà Trần Thị H với số tiền là 300.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết bà Trần Thị H đang giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 249972 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 08/7/2013 theo thửa đất số 89, tờ bản đồ số 23, diện tích 91,2m<sup>2</sup> và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 066131 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 08/7/2013 theo thửa đất số 308, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.021m<sup>2</sup> đều mang tên ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L. Vấn đề này quá trình giải quyết vụ án và tại phiên

tòa bà L và ông Ha không có ý kiến, không có yêu cầu phản tố đối với việc bà Hằng đang giữ 02 giấy CNQSDĐ nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H là buộc bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ha phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) là đúng quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Ha và bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 275, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ha có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền còn nợ 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

*Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 12.240.000 đồng (*Mười hai triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng*) bà đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001404 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

- Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Ha được miễn án phí theo quy định.

**3.** Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/7/2024). Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương Dung**

**Nguyễn Thị Hạnh**

**Nguyễn Tuấn Anh**

